

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 12 tháng 8 năm 2022  
Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Vượng - Bà Đoàn Thị Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1983; vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Đào Minh H1, sinh năm 1975; vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Minh H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái ngày 30 tháng 12 năm 2000 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hoà giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Chị và anh H1

đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Minh H1.

Về con chung: Chị và anh Đào Minh H1 có 01 con chung là cháu Đào Minh H2, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1998. Cháu H2 đã thành niên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Đào Minh H1 trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với chị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn.

Về con chung và chia tài sản: Anh thống nhất với ý kiến của chị Nguyễn Thị Kim H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn anh Đào Minh H1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H và bị đơn anh Đào Minh H1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim H kết hôn với anh Đào Minh H1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Đào Minh H1 cùng thống nhất: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm,

thường xuyên xảy ra tranh cãi, chị H và anh H1 đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh H1 có đơn đề nghị xin được vắng mặt các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim H là có cơ sở cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Đào Minh H1 có 01 con chung là cháu Đào Minh H2, sinh năm 1998 đã thành niên, chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản:

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Đào Minh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Đào Minh H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn anh Đào Minh H1.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000226, ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Chị H đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Đào Minh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã V, TP.Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Tuyên**